

Số: 17/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2017

VKSND CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
18-07-2017
CÔNG VĂN ĐẾN
số 4342

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp về chia thừa kế tài sản

Thông qua công tác kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án “*Tranh chấp về chia thừa kế tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Hải và Nguyễn Thị Thu Hằng với bị đơn là ông Nguyễn Hữu Hùng của Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ nên thấy cần thông báo rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát trong hoạt động tư pháp.

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Vợ chồng hai cụ Nguyễn Hữu Đậu và Lê Thị Nghĩa sinh được 4 người con là bà Nguyễn Thị Kim Hải, bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Nguyễn Thị Thúy Nga và ông Nguyễn Hữu Hùng. Cụ Đậu mất năm 2006, cụ Nghĩa mất năm 2011 đều không để lại di chúc.

Quá trình sinh sống, các cụ đã tạo lập được khối tài sản là nhà cấp 4 trên thửa đất số 4, tờ bản đồ số 7 tại tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội Nội có diện tích thực tế là 95m². Năm 1980, hai cụ xây ngôi nhà gạch mái ngói cấp bốn trên đất, đến năm 1993 thì xây mới toàn bộ. Năm 1992, sau khi kết hôn, ông Hùng cùng vợ sống cùng hai cụ; các bà Hải, Hằng, Nga đã lấy chồng ở nơi khác. Năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên đứng tên hộ gia đình bà Lê Thị Nghĩa, diện tích 105 m². Nay bà Hải, bà Hằng yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại là diện tích đất trên. Hiện vợ chồng ông Hùng đang quản lý và sử dụng; không yêu cầu chia tài sản trên đất của hai cụ vì không còn nữa.

2. Quá trình giải quyết vụ án

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2015/DSST ngày 22-9-2015 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xử: Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Hải và bà Hằng; xác định di sản thừa kế của cụ Đậu và cụ Nghĩa là 95m² đất tại tổ dân phố Tháp có giá trị 3.800.000.000 đồng để chia cho các đồng thừa kế; Không trích công sức cho vợ chồng ông Hùng.

Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2016/DSPT ngày 28-3-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm. Xác định diện tích đất 95m² có nguồn gốc của cụ Đậu và cụ Nghĩa trị giá 3.800.000.000

đồng; xác định phân được dùng vào việc thờ cúng trị giá 1.900.000.000 đồng và giao cho ông Hùng quản lý, công sức trông nom cho ông Hùng là 300.000.000 đồng. Di sản thừa kế của cụ Đậu và cụ Nghĩa còn lại là 1.600.000.000 đồng để chia cho các đồng thừa kế.

Ngày 20-2-2017, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm, chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án dân sự phúc thẩm trên, hủy toàn bộ cả hai Bản án phúc thẩm và sơ thẩm nói trên giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

3. Vấn đề rút kinh nghiệm trong vụ án này

**** Về đánh giá tài liệu, chứng cứ:***

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hùng xuất trình một Bản di chúc có tựa đề “Lời di chúc” ngày 02-12-2004, do ông Hùng viết, cụ Đậu ký tên và được bà Lý Thị Hương làm chứng; nội dung cụ Đậu để lại thừa đất và nhà đang ở cho cháu Cường và cháu Đạt (con ông Hùng). Tuy nhiên, tại Điều 656 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Trong trường hợp người lập di chúc không thể tự mình viết bản di chúc, thì có thể nhờ người khác viết, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng.”*; đồng thời, tại khoản 10 Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27-01-2006 của Chính Phủ bổ sung khoản 1 Điều 119 Nghị định 181/2004/ NĐ-CP ngày 29-10-2004, quy định “thừa kế” quyền sử dụng đất phải được chứng nhận của công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất.

Bà Nga thừa nhận có biết việc cụ Đậu để lại một di chúc và có ý nguyện để lại tài sản làm nơi thờ cúng (tại Bản tự khai), nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nga lại không xác định điều này; các bà Hải, bà Hằng đều khẳng định không biết Bản di chúc nêu trên. Trong khi đó, Bản di chúc do ông Hùng xuất trình chỉ là bản phô tô không có công chứng, chứng thực của Cơ quan có thẩm quyền. Việc Tòa án cấp phúc thẩm sử dụng tài liệu này làm căn cứ để giải quyết vụ án là vi phạm khoản 1 Điều 83 Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 về xác định chứng cứ.

Ông Hùng không cung cấp được bản gốc di chúc cũng như mẫu chữ viết của cụ Đậu để giám định nên không có căn cứ xác định cụ Đậu lập Bản di chúc nêu trên. Như vậy, Bản di chúc ngày 02-12-2004 của cụ Đậu (có tựa đề là “Lời di chúc”) vô hiệu cả về hình thức và nội dung.

**** Về cách thức chia di sản:***

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 645, 675, 676 Bộ luật Dân sự 2005, chia di sản thừa kế của cụ Đậu và cụ Nghĩa theo pháp luật là đúng nhưng không xem xét đến công sức đóng góp, duy trì, tôn tạo của ông Hùng là chưa giải quyết vụ án triệt để.

Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung của Bản di chúc nêu trên để chia di sản thừa kế của Đậu theo di chúc này là không có căn cứ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các đương sự. Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm

xác định công sức duy trì tôn tạo của ông Hùng (300.000.000 đồng) là đúng quy định tại Điều 640 Bộ luật Dân sự 2005; nhưng lại chia di sản theo di chúc trước (3.800.000.000 đồng giá trị thửa đất: 2 = 1.900.000.000 đồng để làm nơi thờ cúng) rồi mới tính công sức của ông Hùng trong khối di sản còn lại là chưa chính xác. Lẽ ra, Tòa án phải tính trừ số tiền công sức tôn tạo, đóng góp của ông Hùng trước, sau đó phân di sản còn lại mới đem chia cho các đồng thừa kế thì mới đảm bảo quyền lợi của các các bên.

Do có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp về chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để rút kinh nghiệm chung./.

Nơi nhận:

- 28 VKSND tỉnh, tp TW;
- Đ/c Lê Hữu Thế, PVT-VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- Vụ 9; VC 2, 3;
- Lưu VC1.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Hồng Tuấn